

# SƠ LƯỢC CÁC BƯỚC HÌNH THÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Vũ Văn Tuấn \*

**Tóm tắt:** Hoạt động giảng dạy của người giảng viên đòi hỏi phải hoàn thành 3 nhiệm vụ đó là giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và làm công việc khác được nêu rõ bởi cơ sở giáo dục. Hoạt động giảng dạy được đào tạo trong quá trình học tại cơ sở giáo dục, nhưng hoạt động nghiên cứu khoa học bắt nguồn từ sự đam mê nghiên cứu trong quá trình giảng dạy. Bài viết sơ lược các bước trong nghiên cứu khoa học nhằm giúp cho người mới nghiên cứu định hình được các bước cần thiết phục vụ cho nghiên cứu khoa học; cung cấp đề cương nghiên cứu giúp cho người nghiên cứu và các cơ sở giáo dục làm căn cứ để xây dựng các bước trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

**Từ khoá:** nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục, đam mê nghiên cứu, đề cương nghiên cứu.

**Summary:** Teaching profession requires teachers to complete successfully 3 main tasks such as teaching, research, and other on-demand tasks. Although teaching profession is trained at a university of education, research passion is formulated and accumulated during the process of teaching career. The study presents a quick glance at steps for research process to help novice researchers conceptualize necessary ideas for improving research skills; suggests a research proposal for researchers and higher education institutions to confer it as the basis for constructing the foundations for researches.

**Keywords:** research, higher education institution, research passion, research proposal.

## 1. Đặt vấn đề

Nhiệm vụ của giảng viên được quy định chi tiết tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Trong đó, giảng viên có 3 nhiệm vụ chính đó là giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm công việc khác. Vai trò của nghiên

cứ khoa học đối với giảng viên còn được nhấn mạnh hơn nữa tại Khoản 1, Điều 5 quy định rằng, giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586/1.760 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Căn cứ theo Khoản 4, Điều 3 quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định từ 200 đến 350 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương từ 600 đến 1.050 giờ hành chính), giảng viên cần phải phát

\* Trường Đại học Luật Hà Nội

huy khả năng nghiên cứu khoa học, tương đương ½ giờ lên lớp.

Giảng dạy và Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược, có mối quan hệ gắn bó hữu cơ chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau. Tham gia NCKH góp phần phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và phương pháp nhận thức khoa học của giảng viên; đồng thời hình thành ở giảng viên phẩm chất của nhà khoa học; giúp giảng viên tìm hiểu, cập nhật những thông tin, kiến thức mới, bổ trợ cho bài giảng của mình sinh động hơn, làm cho bài giảng có tính thời sự, tính khoa học và tính thực tiễn. Bên cạnh đó, NCKH còn góp phần khẳng định uy tín của các cơ sở giáo dục đại học. Mỗi bài viết tham gia hội thảo được đánh giá cao, mỗi công trình NCKH ở các cấp, mỗi bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành gắn với tên cơ sở giáo dục đại học là một lần thương hiệu và uy tín nhà trường được thể hiện trong xã hội. Các trường đại học đang chuyển đổi mô hình đào tạo thành đại học ứng dụng và đại học nghiên cứu, vì vậy các công trình NCKH sẽ quyết định đến thương hiệu phát triển của trường.

Khi mới làm quen với NCKH, giảng

viên phải tìm hiểu rất nhiều thông tin để tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu cho mình.

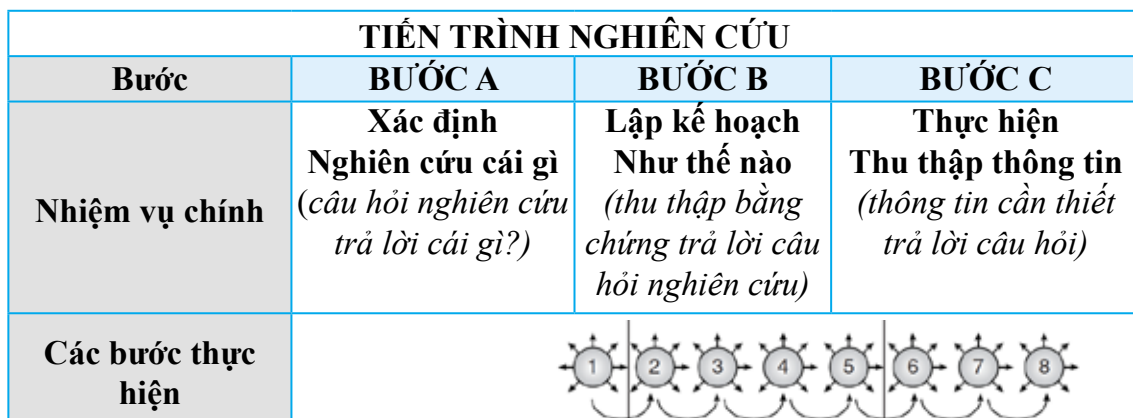
**2. Đề xuất các bước thực hiện trong nghiên cứu khoa học**

**Bước A. Quyết định nghiên cứu cái gì?**

**2.1. Hình thành vấn đề nghiên cứu**

Bước đầu tiên và quan trọng nhất trong tiến trình nghiên cứu khoa học là xác định vấn đề nghiên cứu. Vấn đề nghiên cứu cần nêu cái đích mà nghiên cứu hướng đến là gì. Bởi vậy, vấn đề nghiên cứu càng cụ thể và rõ ràng bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Các bước trong một tiến trình nghiên cứu – mô hình nghiên cứu, phương thức tính toán, chiến lược khai thác mẫu, phân tích dữ liệu, và cách viết – sẽ ảnh hưởng lớn đến cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Như vậy, chức năng chính của việc hình thành vấn đề nghiên cứu là xác định xem cái chúng ta muốn tìm kiếm là gì?. Điều rất quan trọng là xem xét vấn đề nghiên cứu dưới góc độ tài chính, thời gian, kinh nghiệm, cũng như sự hiểu biết về lĩnh vực dự định nghiên cứu. Bên cạnh đó, cần xác định khoảng trống nghiên cứu, những phương pháp thống kê cần cho việc nghiên cứu, sự hiểu biết về xử lý số liệu thống kê.

*Hình 1. Sơ đồ tiến trình nghiên cứu*



**Bước B. Lập kế hoạch thực hiện nghiên cứu như thế nào?**

**2.2. Hình thành ý tưởng về thiết kế nghiên cứu**

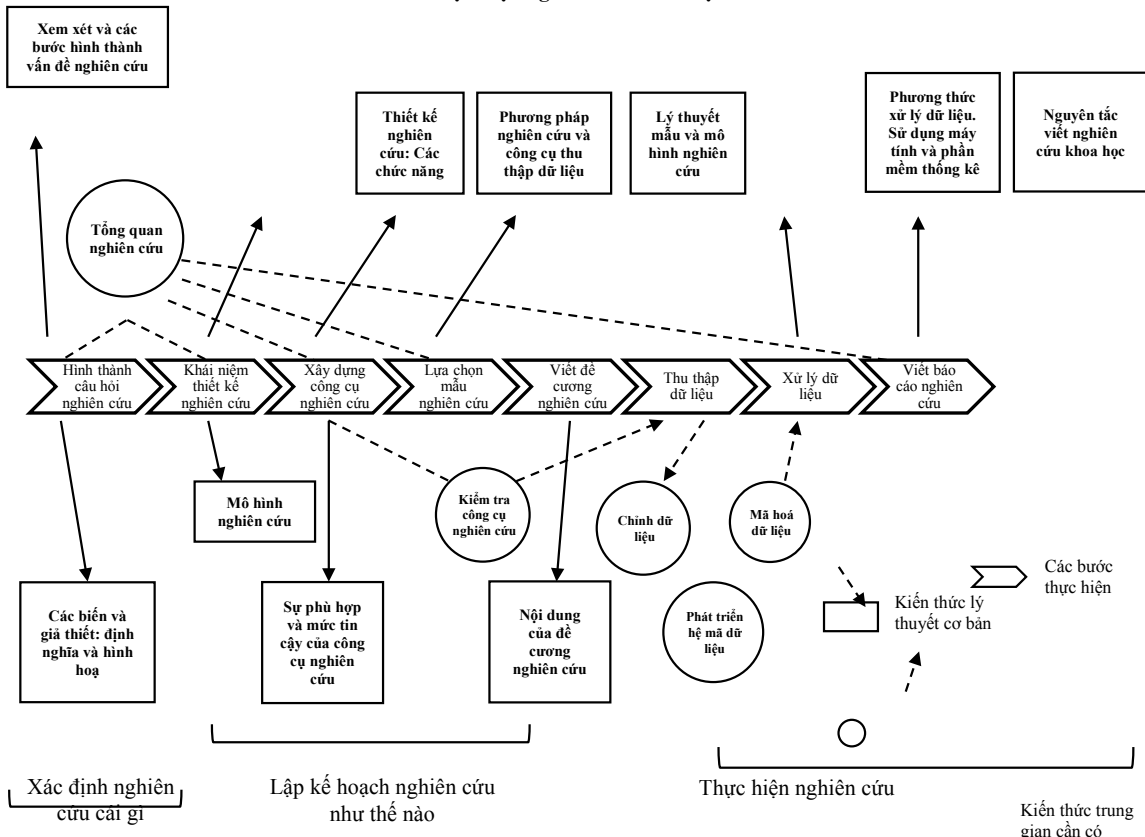
Sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp là một trong những yếu tố quan trọng trong NCKH. Nghiên cứu liên quan đến việc khám phá, miêu tả có hệ thống, kiểm soát, thống nhất và nỗ lực tìm kiếm cái chưa biết và thiết lập mối liên hệ nhân quả cho phép sự phỏng đoán chính xác về kết quả trong điều kiện đã xác định trước. Nghiên cứu còn liên quan đến việc xác định khoảng trống về kiến thức, làm rõ cái đã biết và xác định rõ những hạn chế của kiến thức đã biết đó.

Chức năng chính của một thiết kế nghiên cứu là xác định, miêu tả, biện

hộ, và giải thích về việc người nghiên cứu phải tìm ra câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu như thế nào? Cần lưu ý đến sự khác biệt khái niệm thuật ngữ *thiết kế nghiên cứu* (research design) với *mô hình nghiên cứu* (study design), theo đó mô hình nghiên cứu chỉ là một phần trong thiết kế nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu là một tiến trình kế hoạch được hoạch định bởi người nghiên cứu để trả lời câu hỏi nghiên cứu, xác định mô hình nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, mẫu nghiên cứu, tiến trình thực hiện, xử lý và phân tích dữ liệu và kết nối kết quả nghiên cứu với tổng quan nghiên cứu. Mô hình nghiên cứu đề cập đến loại nghiên cứu, đó là nghiên cứu thực nghiệm, bán thực nghiệm, so sánh tương quan, hay mô tả.

**Hình 2. Tổng quan về nghiên cứu khoa học**

Các bước thực hiện nghiên cứu khoa học



**2.3. Xây dựng công cụ nghiên cứu để thu thập dữ liệu**

Bất kỳ phương tiện nào được sử dụng cho thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu thì được gọi là công cụ nghiên cứu, như là phỏng vấn, phiếu điều tra, bảng quan sát, thông tin từ nguồn gián tiếp, và ghi chú hàng ngày. Việc xây dựng công cụ nghiên cứu là bước thực hiện đầu tiên trong việc nghiên cứu. Người nghiên cứu cần phải xác định, sẽ thu thập dữ liệu như thế nào cho nghiên cứu đề xuất và khi đó xây dựng công cụ nghiên cứu cho mục đích thu thập dữ liệu. Nếu người nghiên cứu lập kế hoạch để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu (nguồn dữ liệu sơ cấp/trực tiếp – primary data), người nghiên cứu cần xây dựng công cụ nghiên cứu hoặc lựa chọn công cụ nghiên cứu đã được xây dựng trước. Nếu sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp/gián tiếp (secondary data) (thông tin đã được thu thập cho mục đích khác), người nghiên cứu cần xác định thông tin nào cần thiết và khi đó phát triển hình thức để thu thập dữ liệu. Để xác định thông tin cần thiết, người nghiên cứu cần trải qua tiến trình tương tự như việc thu thập dữ liệu trực tiếp. Thử nghiệm thực địa (field testing) công cụ nghiên cứu là một phần của việc xây dựng công cụ nghiên cứu. Thông thường, thử nghiệm thực địa công cụ nghiên cứu không nên tiến hành cùng với nhóm đối tượng trong nghiên cứu.

**2.4. Lựa chọn mẫu**

Sự chính xác của kết quả nghiên cứu phụ thuộc rất nhiều vào cách người nghiên cứu lựa chọn mẫu nghiên cứu. Mục đích cơ bản của của bất kỳ thiết kế thu thập mẫu là hạn chế tối đa khoảng

trống giữa giá trị đạt được từ mẫu của người nghiên cứu và mức phổ biến của mẫu nghiên cứu trong giới hạn về chi phí nghiên cứu. Giả thuyết cơ bản trong việc thu thập mẫu là một lượng nhỏ mẫu thực sự có thể đại diện cho mẫu lớn nghiên cứu. Khi lựa chọn mẫu, người nghiên cứu cần đạt được 2 mục đích chính cho việc thu thập mẫu, đó là: (i) tránh việc thiên vị trong việc lựa chọn mẫu; và (ii) đạt được sự chính xác tối đa trong một giới hạn chi phí tài chính. Có 3 hình thức lấy mẫu, đó là: (1) lấy mẫu ngẫu nhiên; (2) lấy mẫu phi ngẫu nhiên; và (3) phối hợp 2 hình thức lấy mẫu trên. Có rất nhiều chiến lược lấy mẫu ngẫu nhiên và phi ngẫu nhiên, theo đó người nghiên cứu cần hiểu được cách lấy mẫu nghiên cứu, khai thác điểm mạnh và điểm yếu của từng tình huống để khai thác mẫu nghiên cứu. Các loại chiến thuật khai thác mẫu người được nghiên cứu được sử dụng sẽ ảnh hưởng đến khả năng tổng hợp kết quả nghiên cứu mẫu về đối tượng nghiên cứu và phương pháp kiểm định mẫu mà người nghiên cứu sử dụng để khai thác mẫu.

**2.5. Viết đề cương nghiên cứu**

Sau khi đã chuẩn bị tất cả những việc cần thiết, bước tiếp đến người nghiên cứu cần sắp xếp mọi thứ để thực hiện nghiên cứu. Toàn bộ kế hoạch nghiên cứu này được gọi là đề cương nghiên cứu, cung cấp cho người đọc biết về vấn đề nghiên cứu và dự định người nghiên cứu sẽ thực hiện như thế nào. Nói chung, chức năng chính của đề cương nghiên cứu là kế hoạch chi tiết để hành động nhằm tìm ra câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu. Khi

viết đề cương nghiên cứu cần đảm bảo sự phù hợp về phương pháp nghiên cứu để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu một cách chính xác và có mục đích. Đề cương nghiên cứu sẽ làm rõ những thông tin, như về: Người nghiên cứu đề xuất nghiên cứu cái gì; Người nghiên cứu thực hiện như thế nào; Tại sao lại lựa chọn chiến lược đề xuất.

Như vậy, đề cương nghiên cứu bao gồm những thông tin liên quan đến đề tài, đó là: Mục đích của nghiên cứu là gì; Các giả thiết cần kiểm chứng; Mô hình nghiên cứu được sử dụng là gì; Nơi thực hiện nghiên cứu; Công cụ nghiên cứu người nghiên cứu sử dụng; Cỡ mẫu và thiết kế mẫu; Tiến trình xử lý dữ liệu; Cấu trúc các chương đề xuất trong báo cáo; Các vấn đề nghiên cứu và giới hạn của đề tài; Khoảng thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu.

### **Bước C. Thực hiện nghiên cứu**

#### **2.6. Thu thập dữ liệu**

Sau khi hình thành vấn đề nghiên cứu, mô hình nghiên cứu, xây dựng công cụ nghiên cứu và lựa chọn mẫu, người nghiên cứu thu thập dữ liệu, từ đó đưa ra phỏng đoán và kết luận đối với nghiên cứu.

Có rất nhiều phương thức có thể được sử dụng để thu thập dữ liệu cần thiết. Tùy thuộc vào nghiên cứu, việc triển khai thu thập dữ liệu có thể được thực hiện qua phỏng vấn, phiếu điều tra, quan sát nhóm nghiên cứu, hoặc quan sát hiện trường.

#### **2.7. Xử lý và trình bày dữ liệu**

Cách người nghiên cứu phân tích thông tin tùy thuộc vào 2 yếu tố: loại thông tin (miêu tả, định tính hay định lượng) và cách người nghiên cứu muốn truyền tải phát hiện nghiên cứu. Đối với

việc phân biệt định tính – định lượng, rất quan trọng trong việc phân tích dữ liệu, cần xem xét dữ liệu được phân tích thủ công hay sử dụng máy tính. Nếu nghiên cứu đơn giản chỉ là miêu tả, người nghiên cứu viết báo cáo trên cơ sở đã ghi chép tại thực địa, phân tích nội dung ghi chép hoặc sử dụng phần mềm tin học. Nếu người nghiên cứu muốn phân tích định lượng, cần phải xác định loại phân tích cần sử dụng (phân bổ tần suất, phân tích bảng chéo) và dữ liệu được trình bày như thế nào. Người nghiên cứu cần xác định các biến được xử lý như thế nào với các thuật toán thống kê.

### **2.8. Viết báo cáo nghiên cứu**

Có 2 hình thức viết báo cáo chính, đó là: định tính và định lượng. Như đã đề cập trước đây, sự phân biệt 2 hình thức báo cáo này mang tính chất học thuật hơn là thực tế, bởi vì hầu hết các nghiên cứu, nói chung, đều được thực hiện bởi sự kết hợp của hai mô hình nghiên cứu định tính và định lượng nhằm khai thác các điểm mạnh của từng mô hình. Viết báo cáo là bước cuối cùng và khó nhất trong tiến trình nghiên cứu. Bản báo cáo giúp người đọc hiểu được nội dung nghiên cứu của người nghiên cứu đã tiến hành, quá trình nghiên cứu, những kết luận mà người nghiên cứu đưa ra. Bản báo cáo nên được viết theo cách học thuật và rõ ràng trong từng đề mục.

### **3. Kết luận**

Nghiên cứu khoa học là hoạt động thiết yếu trong hoạt động giảng dạy mà người giảng viên cần thực hiện để phát triển nghề nghiệp, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu của cơ sở giáo dục. Đam

mê NCKH sẽ mang lại những thành công nhằm giúp cho người nghiên cứu định nhất định đối với người giảng viên. Bài hướng được các bước cần thiết trong viết này sơ lược các bước trong NCKH hoạt động NCKH./

### Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Nội vụ-Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Nội vụ-Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập*. Truy cập từ [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=2&mode=detail&document\\_id=178042](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=2&mode=detail&document_id=178042)

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học*. Truy cập từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=6852>

[3]. Kumar, R. (2019). *Research methodology: A step-by-step guide for beginners* (5<sup>th</sup> ed.). SAGE Publications Ltd.

[4]. Michael, J. K. (2009). *From Research to Manuscript. A Guide to Scientific Writing*. Springer, Dordrecht. <https://doi.org/10.1007/978-1-4020-9467-5>

[5]. Muijs, D. (2011). *Doing Quantitative Research in Education with SPSS* (2<sup>nd</sup> ed.). SAGE Publications Ltd. <https://dx.doi.org/10.4135/9781849203241>

(Ngày nhận bài: 05/3/2022, ngày phản biện: 15/03/2022, ngày duyệt đăng: 10/4/2022)

(Tiếp theo trang 64...)

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khoá XI về xây dựng Đảng*. Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá XI).

3. Chính phủ. *Quy định những người làm công chức*. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP.

4. Chính phủ. *Về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020*. Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 8/11/2011.

5. Chính phủ. *Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức*. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013.

6. Ban Tổ chức Trung ương Đảng (2008). *Về thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước*. Hướng dẫn số 22- HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Bộ Nội vụ. *Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức*. Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013.

8. Quận ủy Hai Bà Trưng. *Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương Khoá XII về xây dựng Đảng*. Báo cáo của Ban Thường vụ Quận ủy Hai Bà Trưng Khóa XV.

(Ngày nhận bài: 01/3/2022, ngày phản biện: 10/04/2022, ngày duyệt đăng: 10/5/2022)